

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 3 K10 Mã lớp học 27,002 Lý thuyết

Môn học: OMH19 Sức bền vật liệu

Giáo viên: Nguyễn Văn Quyên
Ngày thi: 24/12/2019

Số đơn vị học trình: 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180594	Đỗ Tuấn Anh	03/01/2000	8	1	Anh	
2	CD180670	Dương Việt Anh	24/12/2000	2	1	V Anh	
3	CD180546	Nguyễn Đức Tuấn Anh	13/04/2000	8	1	Anh	
4	CD180610	Lưu Văn Bình	13/10/2000	8	1	Bình	
5	CD180636	Nguyễn Văn Chiến	22/01/2000	8	1	Chiến	
6	CD180497	Nguyễn Việt Cường	09/11/2000	3	1	Cường	
7	CD180700	Nguyễn Tuấn Dũng	14/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
8	CD180574	Phan Hữu Đường	11/02/2000	2	1	Đ	
9	CD180512	Nguyễn Khương Duy	30/01/2000	4	1	Duy	
10	CD180709	Phạm Đình Duy	12/12/2000	3	1	Duy	
11	CD180661	Phạm Hoài Giang	01/07/1998	8	1	Giang	
12	CD180550	Vũ Long Giang	21/07/2000	8	1	Giang	
13	CD180533	Nguyễn Minh Hải	16/12/2000	8	1	Hải	
14	CD180653	Vũ Minh Hải	22/06/2000	3	1	H	
15	CD180487	Nguyễn Minh Hiếu	16/11/2000	8	1	Hiếu	
16	CD180589	Tổng Văn Hiệu	28/10/2000	8	1	Hiệu	
17	CD180629	Lâm Việt Hoàng	29/06/2000	2	1	H	
18	CD180514	Phạm Việt Hoàng	18/02/2000	2	1	Hoàng	
19	CD180565	Cao Văn Huân	04/09/2000	3	1	Huân	
20	CD180544	Đỗ Công Huân	14/03/1999	8	1	Huân	
21	CD180699	Đỗ Mạnh Huy	15/01/2000				Vắng
22	CD180624	Đinh Ngọc Khánh	28/10/2000	2	1	K	
23	CD180605	Nghiêm Trung Kiên	24/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
24	CD180657	Nguyễn Văn Lâm	13/11/2000	2	1	Lâm	
25	CD180656	Lê Bảo Lâm	15/02/2000	2	1	Lâm	
26	CD180703	Nguyễn Ngọc Long	05/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
27	CD180485	Nguyễn Thành Long	21/07/2000	8	1	Long	
28	CD180505	Bùi Đức Mạnh	16/06/2000	2	1	Mạnh	
29	CD180547	Nguyễn Đức Mạnh	13/03/2000	7	1	M	
30	CD180606	Phạm Văn Mạnh	18/08/2000	6	1	M	
31	CD180513	Lê Công Minh	28/01/2000	7	1	Minh	
32	CD180516	Dương Quang Ngọc	27/10/2000	3	1	Ngọc	
33	CD180621	Nguyễn Bá Nhuận	12/08/1999	2	1	Nhuận	
34	CD180671	Nguyễn Quang Ninh	24/10/2000	2	1	Ninh	
35	CD180662	Lại Văn Sáng	12/11/2000	3	1	S	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180562	Ngô Đăng Sơn	09/11/2000	3	1	Sơn	
37	CD180681	Phạm Hồng Sơn	29/08/2000	3	1	Sơn	
38	CD180643	Phạm Trọng Thắng	25/12/2000	2	1	Thắng	
39	CD180704	Ngô Đình Thìn	03/12/2000				Vắng
40	CD180568	Nguyễn Đức Trọng	12/08/2000	3	1	Trọng	
41	CD180645	Ngô Đình Tuấn Trung	24/03/2000	3	1	Trọng	
42	CD180601	Nguyễn Anh Tuấn	21/04/2000	7	1	Tuấn	
43	CD180631	Nguyễn Đình Tuấn	31/03/2000	2	1	Tuấn	
44	CD180490	Nguyễn Mạnh Tùng	25/11/2000	8	1	Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi:.....39
Số sinh viên đạt:.....16

Tổng số tờ giấy thi:.....39
Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....7 ngày sau thi

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Quyên

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Hoàng Phan Lê Mai

CÁN BỘ COI THI 2